

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 268/NQ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về tình hình triển khai thực hiện và vận hành mô hình
chính quyền địa phương 02 cấp

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Kết luận số 186-KL/TW ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ, ý kiến các đại biểu dự họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ và Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ về đánh giá tình hình thực hiện và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tổ chức vào ngày 24 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Chính phủ thống nhất đánh giá: Thời gian qua, việc sắp xếp và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp được đánh giá là cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy, sắp xếp lại giang sơn để có hành trang mới, khí thế mới bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng.

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã được Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo bước chuyển rõ nét trong tổ chức và vận hành bộ máy hành chính nhà nước. Việc sắp xếp và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đã nhận được sự đồng thuận chung của cả nước, sự ủng hộ của nhân dân, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đạt được kết quả tích cực, cơ bản đang đi vào ổn định, đúng hướng, trúng, đúng với nguyện vọng của nhân dân, giải quyết khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm qua.

Về thể chế, từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 đến ngày 23 tháng 8 năm 2025, Chính phủ đã ban hành 112 Nghị định, Nghị quyết quy phạm pháp luật (tính riêng từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 đến ngày 23 tháng 8 năm 2025, Chính phủ đã ban hành 16 Nghị định) cùng nhiều văn bản hướng dẫn, tập trung vào các lĩnh vực then chốt như quốc phòng, thanh tra, môi trường, tài chính, giáo dục, khoa học, công nghệ, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ... tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho mô hình mới. Đây là cơ sở quan trọng để các địa phương thống nhất triển khai, bảo đảm tính hợp pháp, hợp hiến và hiệu lực quản lý nhà nước.

Về tổ chức bộ máy, các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn với 465 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, 9.916 phòng chuyên môn cấp xã được thành lập, đi vào hoạt động ổn định. Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ nhiệm vụ được rà soát, bổ sung; nhiều xã, phường được trang bị thêm trụ sở, phương tiện làm việc, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành tại cơ sở.

Về công tác cán bộ, việc giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ sau sắp xếp được triển khai kịp thời, minh bạch. Đến ngày 19 tháng 8 năm 2025, cả nước có 94.402 người đã có quyết định nghỉ việc; tổng số người đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và số người đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí là 81.410 người; trong đó 75.710 người đã được giải quyết kinh phí theo quy định. Điều này thể hiện sự quan tâm, chăm lo thiết thực của Đảng, Nhà nước, bảo đảm quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tạo sự đồng thuận, ổn định trong đội ngũ.

Về đào tạo, bồi dưỡng, các bộ, ngành đã tổ chức hội nghị tập huấn, với hơn 3.300 điểm cầu trực tuyến trên toàn quốc, tập trung phổ biến, cập nhật quy định mới, nâng cao năng lực quản lý cho hàng chục nghìn cán bộ, công chức, viên chức các cấp. Nội dung bao trùm các lĩnh vực pháp luật, tài chính, giáo dục, lao động, ngoại giao, thương mại, nông nghiệp, môi trường, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, y tế, văn hóa, thể thao và du lịch..., góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong thực thi công vụ.

Về cải cách hành chính và chuyển đổi số, từ 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 23 tháng 8 năm 2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận của 34 tỉnh, thành phố là 6,5 triệu hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó cấp xã 4,8 triệu hồ sơ thủ tục hành chính; có 73,8% hồ sơ trực tuyến; 80% tổng số hồ sơ tiếp nhận đã được trả kết quả cho người dân, trong đó có 72% hồ sơ đúng hoặc trước hạn; một số địa phương có số lượng hồ sơ lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh (753 nghìn hồ sơ), Hà Nội (500 nghìn hồ sơ), Hải Phòng (325 nghìn hồ sơ), Đồng Nai (320 nghìn hồ sơ), Nghệ An (270 nghìn hồ sơ), Thanh Hóa (269 nghìn hồ sơ), Đắk Lắk (251 nghìn hồ sơ)... Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, liên thông dữ liệu quốc gia đã góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, dư luận xã hội đánh giá tích cực, đồng tình với chủ trương, chính sách đổi mới. Nhân dân, cán bộ, đảng viên bày tỏ niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của Chính phủ trong xây dựng mô hình chính quyền 02 cấp.

Những kết quả đạt được đã khẳng định tính đúng đắn, kịp thời của chủ trương cải cách, tạo nền tảng vững chắc để tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong thời gian tới.

II. TÒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, khó khăn cần tập trung khắc phục như: (1) Việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự ở địa phương sau sáp nhập còn gặp khó khăn. Nhìn chung, nguồn nhân lực ở cấp cơ sở hiện nay vừa thừa, vừa thiếu, vừa hạn chế về chất lượng chuyên môn lẫn kỹ năng công nghệ. (2) Còn nhiều hạn chế về hạ tầng cơ sở: Một số địa phương còn thiếu hoặc có trụ sở xuống cấp, chật hẹp, phân tán; trung tâm hành chính công xa, chưa thuận lợi cho người dân. Việc xử lý trụ sở dôi dư theo phương án chuyển đổi công năng thành các cơ sở y tế, giáo dục, công trình công cộng còn gặp nhiều khó khăn. Còn nhiều cơ sở nhà, đất phải xử lý, tiến độ xử lý còn chậm. (3) Cơ chế tài chính - ngân sách chưa theo kịp mô hình mới trong khi địa bàn quản lý rộng hơn. Việc phân công nhiệm vụ chi ngân sách sau sắp xếp còn nhiều vướng mắc, một số nhiệm vụ được giao chưa thống nhất giữa các đơn vị. (4) Hạ tầng công nghệ thông tin từ trung ương đến địa phương còn thiếu đồng bộ, gây khó khăn cho việc liên thông, chưa bảo đảm dịch vụ công toàn trình. (5) Công tác tuyên truyền, phổ biến về mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở vài nơi chưa thật sự sâu rộng; một bộ phận nhân dân, cán bộ, công chức vẫn chưa quen với cách thức vận hành mới.

Nguyên nhân chủ yếu là do việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự trong thời gian ngắn dẫn đến tình trạng nơi thừa, nơi thiếu cán bộ, chất lượng và kỹ năng của đội ngũ công chức ở cấp xã, nhất là ở các lĩnh vực đất đai, tài chính, pháp lý, công nghệ thông tin, quy hoạch, xây dựng còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật ở nhiều địa phương chưa đồng bộ, nhiều trụ sở làm việc xuống cấp, thiếu trang thiết bị, phương tiện công vụ và hệ thống công nghệ thông tin còn hạn chế, kết nối chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành. Một số văn bản hướng dẫn thực hiện ban hành chưa kịp thời, chưa đầy đủ, việc phân cấp, phân quyền còn hình thức, làm giảm tính chủ động của chính quyền cơ sở; nguồn lực tài chính chưa bảo đảm, tiến độ cấp bổ sung ngân sách và xử lý tài sản dôi dư, sổ sách còn chậm. Thời gian triển khai gấp rút, trong khi điều kiện khách quan tại nhiều địa phương, nhất là miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, cũng là nguyên nhân cản trở việc thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo quy định.

III. GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ bảo đảm tổ chức bộ máy của đơn vị hành chính 02 cấp hoạt động ổn định, thông suốt, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; đồng thời, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, các bộ, ngành, địa phương cần tập trung:

1. Về thể chế:

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tạo cơ sở chính trị, pháp lý đầy đủ, bảo đảm thuận lợi để các địa phương triển khai thực hiện.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp luật đã được rà soát theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; khẩn trương chỉ đạo hướng dẫn xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là đối với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng của địa phương trong năm 2025.

2. Về giải quyết thủ tục hành chính tại cấp cơ sở:

- Các bộ, ngành, địa phương tập trung ưu tiên giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, không để tồn đọng, chậm trễ. Đây phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu: Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực hiện thủ tục hành chính chính là nguồn lực, động lực cho sự phát triển. Tiếp tục duy trì tập huấn, hướng dẫn cho cơ sở, nhất là đối với cấp xã; kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết đúng quy định, không để xảy ra ách tắc.

- Các địa phương thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; riêng đối với việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 và khoản 1 Điều 16 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 22 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Văn phòng Chính phủ: (1) xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính theo trình tự thủ tục rút gọn, bảo đảm triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và duy trì thủ tục hành chính thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, có chi phí tuân thủ thấp nhất, trình Chính phủ trong năm 2025; (2) hướng dẫn chuẩn hóa, thống nhất về phạm vi công bố thủ tục hành chính nội bộ theo thẩm quyền giải quyết của tỉnh. Đôn đốc các

bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời công bố và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia đối với các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn.

- Bộ Tư pháp khẩn trương ban hành quy định thống nhất về mức độ dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực chứng thực; nâng cấp hệ thống phần mềm hộ tịch, bảo đảm liên thông với hệ thống thủ tục hành chính các tỉnh, thành phố; khắc phục lỗi không đồng bộ thông tin giữa Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời giải quyết nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân liên quan đến hộ tịch.

3. Về công tác quy hoạch, đất đai:

- Bộ Xây dựng đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 66.1/2025/NQ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc lập mới, điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch phân khu đối với khu vực hình thành đô thị khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Định hướng không gian phát triển mới, điều chỉnh quy hoạch phù hợp để khai thác tối đa tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã.

- Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét quy trình, thủ tục rút gọn về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, thành phố mới để đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường, khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về căn cứ thu hồi, giao, cho thuê đất theo Luật Đất đai; hướng dẫn việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã theo quy định tại Nghị định số 151 và thông tư số 23/2025/TT-BNNMT; tham mưu thực hiện thống nhất khung giá đất sau sáp nhập, làm cơ sở triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

4. Về tổ chức bộ máy và biên chế, công tác cán bộ:

- Bộ Nội vụ khẩn trương tham mưu, trình Chính phủ ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo các quy định mới của Bộ Chính trị để địa phương có cơ sở thống nhất trong thực hiện, đồng thời khẩn trương trình Chính phủ ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách để các địa phương tổ chức thực hiện; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp công lập để ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Khẩn trương tham mưu Chính phủ ban hành trong tháng 9 năm 2025 quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu, trình Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn chức danh, xác định vị trí việc làm, từ đó làm cơ sở xác định số lượng biên chế phù hợp, bảo đảm bộ máy vận hành trơn tru, hiệu quả. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương kiện toàn vị trí cán bộ còn thiếu, bảo đảm số lượng; trong quá trình kiện toàn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, các Bộ ngành liên quan, các địa phương rà soát tổng thể nhu cầu sử dụng viên chức ngành giáo dục, y tế ở các địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tuyển dụng bảo đảm đúng quy định về số lượng biên chế giao ngay từ năm học 2025 - 2026; chủ động xây dựng Đề án tiền lương và phụ cấp, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định để áp dụng chung, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế rà soát các Thông tư hướng dẫn định mức biên chế của ngành, lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm đúng chủ trương, kết luận của Bộ Chính trị và báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương trước khi ban hành theo thẩm quyền.

5. Về việc cử cán bộ của các bộ, ngành xuống địa phương:

- Bộ Nội vụ chủ trì, hướng dẫn việc cử cán bộ xuống địa phương căn cứ vào nhu cầu, đề xuất cụ thể của địa phương (vấn đề mong muốn hỗ trợ tháo gỡ, số lượng cán bộ, thời hạn...), từ đó bố trí cán bộ bảo đảm hợp lý trên cơ sở sự điều phối của địa phương, tránh lãng phí, tránh bỏ sót và chồng chéo; các địa phương cần chủ động trong việc bố trí, sắp xếp, luân chuyển cán bộ để phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, không để xảy ra tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, không đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan: (1) Xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cho từng vị trí việc làm, từ đó làm cơ sở tuyển dụng, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ, bảo đảm minh bạch, hiệu quả; (2) Xây dựng các chương trình bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu, có tính ứng dụng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính, pháp lý, công nghệ thông tin và quy hoạch; (3) Nghiên cứu, xây dựng các nội dung hướng dẫn trực tuyến, chi tiết cụ thể từng bước, phổ biến trên các nền tảng mạng xã hội, các hệ thống đào tạo trực tuyến để cán bộ cấp xã, phường, nghiên cứu, học tập nhất là các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn... để sử dụng trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

6. Về việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy: Bộ Nội vụ tham mưu, trình Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký văn bản đôn đốc các bộ, ngành, địa phương khẩn trương giải quyết dứt điểm theo đúng chỉ đạo Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025.

7. Về tài chính, ngân sách và tài sản công:

- Bộ Tài chính chủ trì, tiếp tục bố trí nguồn lực tài chính từ ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, nhà ở công vụ, tại các xã, phường, đặc khu mới thành lập, đặc biệt ở các địa phương miền núi, khó khăn; hướng dẫn địa phương về thực hiện mua sắm, về thu, chi tài chính, ngân sách; tổ chức khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đảm bảo hợp lý, khoa học, tránh lãng phí, song cũng không để khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, nếu cần phải đề xuất, nếu thừa phải điều chuyển, thiếu phải bổ sung; rà soát, đánh giá lại kinh phí thực tế, cần thiết cho các hoạt động của mô hình mới để đề xuất cấp bổ sung ngân sách kịp thời, đầy đủ.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, địa phương, nghiên cứu xây dựng cơ chế tài chính đặc thù, riêng biệt, phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính 02 cấp (ví dụ: khu vực đô thị, miền núi, hải đảo...) để bảo đảm nguồn lực được phân bổ hiệu quả.

8. Về hạ tầng thông tin, hạ tầng số:

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đưa ra các giải pháp xây dựng hạ tầng thông tin, hạ tầng số, tập trung, hiện đại, kết nối, đáp ứng đúng mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025; sử dụng thống nhất hệ thống ngôn ngữ và hệ đo lường, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống”; ban hành kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thông tin thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh, bảo đảm sử dụng các nền tảng số tập trung, thống nhất, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong tháng 8 năm 2025; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương sáp nhập hợp nhất hạ tầng, dữ liệu đảm bảo thông suốt giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tháng 9 năm 2025.

- Bộ Công an tiếp tục chủ trì kiểm tra, hướng dẫn đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

- Bộ Tài chính ưu tiên nguồn ngân sách để phục vụ số hóa tài liệu, hồ sơ; đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị cần thiết (máy tính, đường truyền internet) cho các xã, phường, đặc khu mới thành lập, đặc biệt là ở các địa phương miền núi, khó khăn.

9. Về cơ sở dữ liệu:

- Các bộ, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ cụ thể tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu và kết nối, liên thông với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành và các địa phương, bảo đảm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung, thống nhất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã, hoàn thành trong năm 2025. Bộ

Khoa học và Công nghệ khẩn trương hoàn thiện hệ thống báo cáo số, bộ công cụ để đo lường, đánh giá, giám sát trước ngày 10 tháng 9 năm 2025.

- Các bộ, ngành xây dựng kế hoạch và khẩn trương phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an để tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và thực hiện đóng giao diện của Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã.

- Bộ Tài chính khẩn trương thực hiện việc chia sẻ, kết nối, tích hợp đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống Đăng ký thành lập hộ kinh doanh trên môi trường điện tử và Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký Doanh nghiệp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các tỉnh, thành phố; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố hướng dẫn tập huấn cho cán bộ cơ sở về các nội dung liên quan đến nhiệm vụ điều hành kinh tế - xã hội.

- Bộ Công an ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất về trình tự, thủ tục phân quyền khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho cán bộ tại các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, nhằm bảo đảm việc khai thác được thực hiện kịp thời, đúng quy định và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trên môi trường điện tử.

10. Về truyền thông: Các cơ quan truyền thông tiếp tục tăng cường thông tin, tuyên truyền về hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp; chủ động cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận, khơi dậy tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến, ý chí quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, củng cố niềm tin của nhân dân. Tích cực tuyên truyền cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để các nơi học tập, nhân rộng.

11. Về công tác thanh tra, kiểm tra: Ủy ban Kiểm tra của Đảng ủy Chính phủ, Thanh tra Chính phủ chủ động vào cuộc, tăng cường công tác kiểm tra; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, Chính phủ để kịp thời biểu dương, khen thưởng các đơn vị, tập thể, cá nhân làm tốt, cũng như xử lý tổ chức, cá nhân cố tình gây cản trở, ách tắc quá trình phát triển.

12. Về trách nhiệm thực hiện:

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng báo cáo sơ kết đánh giá 02 tháng thực hiện phân cấp, phân quyền, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi bổ sung những bất cập (nếu có), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo Bộ Chính trị trong tháng 9 năm 2025.

- Các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tích cực, chủ động tháo gỡ khó khăn, giải quyết công việc theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2). 66

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Hòa Bình